

Số: 192/2021/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 21, Khu vực 6, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1959, bà Phan Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: 53/12 T, phường TA, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ: Bà Vũ Thị N chỉ yêu cầu ông D và bà T phải trả số tiền 480.000.000 đồng. Bà Phan Thị T và ông Nguyễn D công nhận còn nợ của bà Vũ Thị N số tiền 480.000.000 đồng.

2. Về phương thức trả nợ:

- Vào ngày 30/5/2021 bà Phan Thị T, ông Nguyễn D sẽ trả số tiền là 40.000.000 đồng cho bà Vũ Thị N.

- Vào ngày 30/6/2021 bà Phan Thị T, ông Nguyễn D sẽ trả số tiền là 40.000.000 đồng cho bà Vũ Thị N.

Số tiền 400.000.000 đồng còn lại sẽ chia làm hai đợt:

Đợt 1: Vào ngày 30/12/2021 bà Phan Thị T, ông Nguyễn D sẽ trả nợ số tiền 200.000.000 đồng cho bà Vũ Thị N.

Đợt 2: Vào ngày 30/12/2022 bà Phan Thị T, ông Nguyễn D sẽ trả nợ số tiền 200.000.000 đồng cho bà Vũ Thị N.

Sau khi bà Phan Thị T và ông Nguyễn D thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ nêu trên thì bà Vũ Thị N phải trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 31/10/2016. Thay đổi ngày 09/11/2016 đứng tên ông Nguyễn H thuộc thửa đất số 38 (19), tờ bản đồ số 37 tọa lạc tại Kiệt đường T, phường TA, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí tranh chấp: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: $[20.000.000 \text{ đồng} + (80.000.000 \times 4\%)]/2 = 11.600.000 \text{ đồng}$, Ông D, bà T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 11.600.000 đồng.

Tại thời điểm lập biên bản ông Nguyễn D 62 tuổi. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn D được miễn phần án phí của ông là: 5.800.000 đồng (11.600.000 đồng/2). Bà Phan Thị T phải chịu số tiền án phí là: 5.800.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002205 ngày 20/01/2021 tại Chi cục THADS thành phố Huế.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi